

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 39/2018/DS-ST
Ngày: 21-11-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Vui**
2. Bà **Trần Xuân Đạm**

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc
Ninh, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh - tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2018/TLST – DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXX- ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước.
2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm: 1957 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 01/7/2017, bà Nguyễn Thị L có cho bà Đỗ Thị Đ vay số tiền 10.000.000đ để mua vật liệu xây dựng nhà. Khi cho vay, bà L có làm giấy mượn tiền viết tay có chữ ký, chữ viết của bà Đỗ Thị Đ. Thời hạn trả nợ thỏa thuận là đến mùa thu hoạch điều (khoảng tháng 4/2018). Tuy nhiên từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay, bà Đ vẫn không trả nợ cho bà L, bà L có làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Lộc

Thành giải quyết bà Đ thừa nhận có mượn số tiền 10.000.000đ nhưng bà Đ vẫn không trả.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ trả cho bà L số tiền gốc 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đỗ Thị Đ trình bày:

Bà Đ thống nhất là ngày 01/7/2017, bà Đ có vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng, khi vay có viết giấy mượn tiền và bà Đ có ký tên, hẹn đến mùa điều năm 2018 sẽ trả nợ. Tuy nhiên, đến nay bà Đ vẫn chưa trả nợ cho bà L.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu trả 10.000.000đ thì bà Đ đồng ý trả nợ cho bà L, tuy nhiên do mâu thuẫn giữa chồng bà L với bà Đ, hai bên có xảy ra xô xát nên bà Đ có nhờ trưởng ấp lập biên bản nhưng ông trưởng ấp không lập biên bản nên bà Đ chưa trả tiền cho bà L .

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L buộc bà Đỗ Thị Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền đã mượn là 10.000.000đ .

Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo luật định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền còn nợ. Xét bà Đ cư trú tại ấp Tân Bình 1, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào giấy cho mượn tiền ngày 01/7/2017 và lời khai của nguyên đơn cho rằng bà Nguyễn Thị L có cho bà Đỗ Thị Đ vay số tiền 10.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là mùa điều năm 2018, tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà Đ vẫn chưa trả nợ cho bà L. Trong biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải và tại phiên toà bị đơn bà Đỗ Thị Đ thừa nhận có vay của bà L số tiền 10.000.000 đồng, đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà Đ vẫn chưa trả cho bà L. Như vậy có căn cứ để xác định bà Đ có vay của bà L số tiền 10.000.000 đồng, đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà Đ chưa trả nợ cho bà L. Về lý do chưa trả nợ cho bà L: Bà Đ cho rằng do chồng bà L có đánh bà Đ nên bà Đ chưa trả nợ cho bà L.

Hội đồng xét xử đã phân tích cho bà Đỗ Thị Đ, lý do bà Đ đưa ra là không có căn cứ vì trong trường hợp bà Đ cho rằng bà bị chồng bà L đánh thì bà Đ có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Công an giải quyết. Còn quan hệ vay tài sản là quan hệ dân sự, giữa bà L và bà Đ đã có thỏa thuận thời hạn trả nợ là đến mùa điều năm 2018, nay đã quá thời hạn thỏa thuận. Vì vậy bà Đ có nghĩa vụ phải trả nợ số tiền 10.000.000đ cho bà L là phù hợp .

Như vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc buộc bà Đỗ Thị Đ trả số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn chịu án phí chịu theo luật định. Tuy nhiên bà Đỗ Thị Đ 61 tuổi, là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009. Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà Đỗ Thị Đ được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.
- Điều 2 Luật người cao tuổi 2009

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà Đỗ Thị Đ được miễn nộp tiền án phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L:

Buộc bà Đỗ Thị Đ chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Đ chịu 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Đ được miễn nộp án phí nên bà Đ không phải nộp số tiền án phí trên .

Bà L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 300.000đ là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00146114 ngày 27/8/2018 .

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm .

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi

